TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Bà Phạm Cẩm T Ngày sinh: 20/11/1993
Số CCCD: 091193003194 Ngày cấp: 16/11//2022
Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh K.
Nay địa chỉ mới là: Ấp A, xã T, tỉnh G.
Nơi ở hiện tại: Ấp M, xã T, huyện B, Thành phố H.
Nay địa chỉ mới là: Ấp M, xã L, Thành phố H.

+ Ông Trần Hoàng V Ngày sinh: 19/5/1993
Số CCCD: 091093002933 Ngày cấp: 16/11//2022
Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện M, tỉnh K.
Nay địa chỉ mới là: Ấp A, xã T, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V xác định có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 01/5/2012, giới tính: Nữ và Trần Hạo T1, sinh ngày 29/10/2017, giới tính: Nam. Hai bên thỏa thuận giao trẻ N và trẻ T1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi trẻ mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thực hiện việc cấp dưỡng nuôi

con chung vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 20/8/2025.

[3]. Về tài sản chung: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V cùng chịu lệ phí Tòa án.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh K nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh G cấp ngày 14/4/2017 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V xác định có 02 con chung tên Trần Thị Ngọc N, sinh ngày 01/5/2012, giới tính: Nữ và Trần Hạo T1, sinh ngày 29/10/2017, giới tính: Nam.

Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V cùng thỏa thuận như sau: Giao trẻ N và trẻ T1 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi trẻ mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 20/8/2025.

Các đương sự thực hiện việc giao nhận tiền cấp dưỡng tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Cẩm T, nếu ông Trần Hoàng V chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì hàng tháng ông V phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Người trực tiếp nuôi con chung có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi người không trực tiếp nuôi con đến thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai có quyền cản trở quyền thăm nom con chung.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Cẩm T và ông Trần Hoàng V cùng chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001775 ngày 04/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

2 000018 815205

Bùi Xuân Hương